

Bản án số: **50/2023/HS-PT**

Ngày: 22/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Minh Long**
- *Các Thẩm phán:* Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**
Bà **Dương Thị Hồng Minh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 53/2023/TLPT-HS ngày 9 tháng 1 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Văn P do có kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HSST ngày 9/1/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo, bị kháng nghị: **Huỳnh Văn P.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 13/11/1971 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Tổ 36, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: LĐPT. Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Huỳnh Văn N (chết) và bà Hồ Thị N (chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị O sinh năm 1972. Bị cáo có 02 con sinh năm 2007 và 2008; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 16/01/1989 bị TAND thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 6 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản công dân” và 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Bản án số 01/HS-ST. Ngày 21/7/1998 bị TAND quận Thanh Khê xử phạt 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 27/HS-ST. Ngày 04/10/1991 bị TAND thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án số 121.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/12/2021, tạm giam ngày 22/12/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 25 phút ngày 11/12/2021, Huỳnh Văn P điều khiển xe wave màu xanh trắng, không có nhãn hiệu và biển số đến trước nhà số 563 D, phường Đ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 43C1-449.80, có mũ bảo hiểm màu cam treo trên xe của ông Lê Đức H sinh năm 1962, trú tại K578/4 D đang dựng trên vỉa hè, xe có sẵn chìa khóa và không có người trông giữ P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. P dựng xe của mình ở gần đó rồi đi bộ đến vị trí chiếc xe, khi vừa ngồi lên xe mở khóa thì ông H đang đi bộ tập thể dục cách khoảng 10m phát hiện chạy đến một tay chụp cánh tay trái của P, một tay giữ cổ xe yêu cầu P để xe lại. Ngay lập tức P nổ máy xe, tăng ga kéo theo ông H một đoạn đồng thời dùng tay trái hất tay ông H ra khỏi tay mình và nhanh chóng tẩu thoát cùng chiếc xe làm ông H té ngã xuống đường. Trên đường đi P đã rút mũ bảo hiểm và một bộ hồ sơ thi lái xe mang tên Lê Đức H sinh năm 1991, trú tại 578/4 D, quận C, thành phố Đà Nẵng để trong cốp xe, tháo biển số xe 43C1-449.80 vứt vào bãi cỏ khu đất trống thuộc tổ 01, thôn T, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng, rồi gắn biển số 77F1 (tháo từ xe đã để lại trên đường D trước đó) và sử dụng.

Đến 13 giờ 30 phút ngày 13/12/2021, trên đường T, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng, tổ tuần tra Công an quận Hải Châu phát hiện P đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade nêu trên có biểu hiện nghi vấn nên mời về làm việc, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ từ Huỳnh Văn P:

- 01 xe mô tô BKS số 43C1-449.80; 01 biển số 77F1 – 244.70; 01 áo khoác dài tay, có mũ trùm đầu, màu hồng, dạng vải nỉ; 01 quần lửng vải ka ky, họa tiết rằn ri màu xanh đen; 01 đôi giày vải màu xanh cao cổ.

- Thu giữ từ ông Lê Đức H: 01 xe mô tô không nhãn hiệu, biển số, kiểu dáng xe wave màu xanh trắng, wave, màu xanh trắng, số máy VKVLM1P52FMH-F603478, số khung RMLWCH1UM5H603478; 01 đĩa DVD – R có chứa video ghi lại nội dung P cướp giật tài sản tại trước nhà số 563 D.

- Từ anh Ngô Sỹ H, sinh năm 1978 trú tại tổ 37 phường B 01 tập hồ sơ học, thi lái xe ô tô của anh Lê Đức H gồm 10 trang.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 17/12/2021 kết luận: Xe có giá trị 24.700.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm có trị giá 70.000 đồng. Tổng cộng 24.770.000 đồng.

Ngoài ra P còn khai nhận trước đó P còn thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản khác trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Cụ thể:

Vụ 1: Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 01/12/2019, P đi bộ trên đường Nguyễn Văn C, khi đến trước nhà anh Trần Duy T tại địa chỉ số K282/23/5 đường Nguyễn Văn C thấy nhà không đóng cổng, phát hiện trong nhà có 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, số khung 239183, số máy 1024913, biển kiểm soát 43F1-063.94 có gắn chìa khóa trên xe, P vào nhà trộm cắp xe và điều khiển vào tỉnh Bình Định làm thợ hồ, sau đó xe bị mất trộm nên không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐg TS ngày 16/3/2022, xe 43F1-063.94 trị giá 16.000.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/12/2021, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77F1 – 244.70 đến cửa hàng Minimarket, số 180 Nguyễn Huy T, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng để mua đồ. P phát hiện thấy 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A72 dung lượng 8GB/256/GB, màu xanh dương, số Imel 357843230629844 của nhân viên bán hàng chị Hồ Viết T sinh năm 1989, trú tại tổ 123 phường M để tại bàn thu ngân. P lén lút lấy trộm và đem bán tại tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại trên đường Phạm H (không xác định được) với số tiền 1.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐg TS ngày 16/3/2022, điện thoại di động trên trị giá 8.952.000.00 đồng.

Đối với vụ chiếm đoạt xe của ông Lê Đức H vào ngày 11/12/2021: trong giai đoạn điều tra, bị cáo Huỳnh Văn P và bị hại ông Lê Đức H đều khai thống nhất khi bị cáo ngồi lên xe chuẩn bị nổ máy, ông Lê Đức H phát hiện chạy đến một tay giữ cổ xe, một tay giữ tay trái bị cáo, bị cáo liền nổ máy tăng ga phóng xe về phía trước, do ông H vẫn cố giữ tay bị cáo để giữ xe lại nên bị cáo đã hất tay ông H ra và tăng ga cho xe nhanh chóng chạy thoát làm ông H ngã xuống đường. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai ông H không nắm giữ tay bị cáo, ông H đứng sau xe máy kéo xe máy lại nhưng bị hất nên ông H té ngã. Bị cáo không hất tay ông H. Hình ảnh trích xuất camera mà Hội đồng xét xử cho bị cáo xem tại phiên tòa đúng là hình ảnh của bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HSST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Huỳnh Văn P phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13-12- 2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định phân xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo bản án.

- Ngày 18/01/2023, bị cáo Huỳnh Văn P có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/1/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS đề ngày 17/1/2023 với nội dung: Kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HSST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đối với tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 BLHS. Đề nghị TAND thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn P không phạm tội “Cướp tài sản” mà phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Huỳnh Văn P khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu; không có ý kiến gì về tội danh Trộm cắp tài sản, đề nghị xem xét lại tội danh Cướp tài sản, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 01 ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Huỳnh Văn P không phạm tội “Cướp tài sản” mà phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 BLHS và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của bị cáo, và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh Trộm cắp tài sản: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 15 giờ ngày 01/12/2019, Huỳnh Văn P đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Hon da Airblade màu đỏ đen, biển số 43F1-063.94 của anh Trần Duy T tại địa chỉ K282/23/5 đường Nguyễn Văn C, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng trị giá 16.000.000 đồng và lén lút trộm cắp của chị 01 điện thoại di động hiệu Samsung A72 dung lượng 8GB/256/GB, màu xanh dương của chị Hồ Việt T trị giá 8.952.000 đồng tại cửa hàng Minimarket, số 180 Nguyễn Huy T, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo P về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự là có căn cứ. Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo 2 năm tù là phù hợp; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, đến nay vẫn chưa bồi thường cho các bị hại, nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo về tội này.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về việc đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội “Cướp tài sản” mà phạm tội “Cướp giật tài sản”, HĐXX nhận thấy:

Khoảng 04 giờ 25 phút ngày 11/12/2021, Huỳnh Văn P điều khiển xe wave màu xanh trắng, không có nhãn hiệu và biển số đến trước nhà số 563 D, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng, thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 43C1-449.80, có mũ bảo hiểm màu cam treo trên xe của ông Lê Đức H sinh năm 1962, trú tại K578/4 D đang dựng trên vỉa hè, xe có sẵn chìa khóa và không có người trông giữ P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. P dựng xe của mình ở gần đó rồi đi bộ đến vị trí chiếc xe, khi vừa ngồi lên xe mở khóa thì ông H đang đi bộ tập thể dục cách khoảng 10m phát hiện chạy đến một tay chụp cánh tay trái của P, một tay giữ cổ xe yêu cầu P để xe lại. Ngay lập tức P nổ máy xe, tăng ga kéo theo ông H một đoạn đồng thời dùng tay trái hất tay ông H ra khỏi tay mình và nhanh chóng tẩu thoát cùng chiếc xe làm ông H té ngã xuống đường. Đến 13 giờ 30 phút ngày 13/12/2021, trên đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, tổ tuần tra Công an quận Hải Châu đã

phát hiện, bắt giữ P cùng xe mô tô trên. Kết quả định giá xác định xe mô tô và mũ bảo hiểm có tổng trị giá là 24.700.000 đồng.

- Về xác định tội danh, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy: Đây là trường hợp chuyển hóa tội phạm, ban đầu bị cáo chỉ có ý định lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nói trên, nhưng khi vừa ngồi lên xe mở khóa, chưa chiếm đoạt được tài sản thì bị ông H (chủ xe) phát hiện, ngăn cản, giành lại tài sản bằng cách chạy đến một tay chụp cánh tay trái của P, một tay giữ cổ xe yêu cầu P để xe lại, nhưng P vẫn nổ máy xe, đồng thời dùng tay trái hất tay ông H ra khỏi tay mình, tăng ga bỏ chạy làm ông H té ngã xuống đường và tẩu thoát cùng chiếc xe. Như vậy, đối tượng bị cáo hướng tới chiếm đoạt là chiếc xe máy, đây không phải là dạng tài sản có thể thực hiện hành vi, hành động cướp giật thông thường. Thực tế, khi bị ngăn cản, để chiếm đoạt bằng được tài sản bị cáo đã có hành động hất tay ông H, tăng ga kéo theo ông Hà một đoạn, làm ông H té ngã xuống đường, hành vi này của bị cáo hoàn toàn có thể gây nguy hại đến tính mạng hoặc sức khỏe của bị hại; đây cũng là một hình thức, một biểu hiện của hành động dùng vũ lực hoặc có hành vi khác làm cho người bị hại không thể chống cự, không thể giành giữ được tài sản để chiếm đoạt, là dấu hiệu khách quan, đặc trưng của tội Cướp tài sản theo quy định tại Điều 168 BLHS chứ không phải dấu hiệu khách quan của tội Cướp giật tài sản theo quy định tại Điều 168 BLHS. Kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng bị cáo không có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc hành vi khác tấn công ông Hà nhằm chiếm đoạt bằng được tài sản của ông Hà, mà chỉ có hành vi giành giật cho được tài sản và nhanh chóng tẩu thoát là không phù hợp với diễn biến sự việc và không phù hợp với mặt khách quan của tội phạm được nêu tại các điều luật tương ứng và hướng dẫn tại mục 6.2, phần I của Thông tư liên tịch số 02 ngày 25/12/2001; việc bị cáo rồ ga bỏ chạy là cũng phù hợp với đối tượng, dạng tài sản mà bị cáo hướng tới chiếm đoạt, chứ không phải là dấu hiệu nhanh chóng tẩu thoát của tội Cướp giật tài sản.

- Về tố tụng: Mặc dù Viện kiểm sát sơ thẩm chỉ truy tố bị cáo về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 BLHS, nhưng Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 3 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát truy tố lại, việc Viện kiểm sát sơ thẩm không chấp nhận không làm ảnh hưởng đến thẩm quyền xét xử tội danh nặng hơn của Tòa án và việc Tòa án xét xử bị cáo tội danh khác nặng hơn đã được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo đúng với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về việc đề nghị tuyên bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo về tội Cướp tài sản, HĐXX nhận thấy: Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng, có mức phạt tù từ 3 năm đến 10 năm tù, vừa xâm phạm đến tài sản của người khác vừa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại; gây mất trật tự trị an xã hội; bị cáo có nhân thân xấu, chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 BLHS, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 4 năm tù là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết gì mới, nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn P và Quyết định kháng nghị số 01 đề ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Huỳnh Văn P phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13-12- 2021.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Huỳnh Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Hải Châu,
- Công an quận Hải Châu;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Hải Châu;
- THA DS quận Hải Châu;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long

